

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy khoá XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*Quy chế số 15-QC/TU ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy*);
- Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 30/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đức Phổ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thị ủy khoá XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (*viết tắt là Thị ủy*) khóa XXI ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*sửa đổi, bổ sung*) như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

Ủy ban Kiểm tra Thị ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Thị ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ thị xã, cụ thể:

1. Tham mưu, giúp Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy:

1.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Thị ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Thị ủy và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ thị xã (theo quy định tại Điều 30, Điều lệ Đảng).

1.2. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.3. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật

của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

1.4. Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

1.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

1.6. Chỉ đạo cấp ủy cấp dưới trực tiếp tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, hằng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Tham mưu Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

1.7. Thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

1.8. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện thống nhất trong Đảng bộ thị xã.

1.9. Phối hợp với Văn phòng thị xã (*là cơ quan chủ trì*), Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thị xã và các cơ quan liên quan giúp Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giám sát các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thị ủy viên trong việc thực hiện Quy chế làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực Thị ủy.

1.10. Phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thị xã (*là cơ quan chủ trì*) và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị; việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền theo Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị.

2. Thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng do Điều lệ Đảng quy định.

2.1. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ thị xã (*trừ đảng viên là cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) khi có dấu hiệu vi phạm.

2.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với cấp ủy, chi bộ và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ thị xã, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (*kể cả Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy*), đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý theo quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Thị ủy.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

2.6. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật; quyết định kỷ luật tổ chức đảng (khi kiểm tra cách cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

2.7. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao.

4. Thực hiện trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Trung ương và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

5. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

6. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy theo dõi, chỉ đạo.

7. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Trung ương.

9. Cụ thể hóa, xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để triển khai thực hiện.

10. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác trong Đảng bộ thị xã khi cần thiết. Trong quá trình thực

hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai, trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì Ủy ban Kiểm tra Thị ủy được quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Thị ủy để xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, không được gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

11. Qua công tác kiểm tra, giám sát phải kịp thời phát hiện nhân tố mới, tích cực để phát huy, phải bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Khi phát hiện các vụ việc có vi phạm, phải cương quyết xử lý hoặc đề nghị Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo nghiêm minh, kịp thời để răn đe và giáo dục.

12. Cử công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thị ủy đến dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thị ủy và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Việc cử công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thị ủy tham dự các hội nghị, cuộc họp do Ủy ban Kiểm tra Thị ủy quy định.

13. Chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án vị trí việc làm của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

14. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trong Đảng bộ thị xã.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Thị ủy phân công phụ trách hoặc tham gia phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề và chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban Kiểm tra Thị ủy về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các đơn vị, địa phương thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Thị ủy phân công. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác, các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Thị ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra Thị ủy quyết định thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực Thị ủy,

Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

5. Tham dự các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy (không phải là Thị ủy viên) được dự các Hội nghị Thị ủy (trừ những Hội nghị Thị ủy cần họp riêng). Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy dự các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ Thị ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng và các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi được mời. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy được mời dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi cần thiết của các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Ủy viên khác của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Thị ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Thị ủy trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, củng cố, kiện toàn bộ máy ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Thị ủy đương nhiệm và được báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã tại phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã bầu, Phó Chủ nhiệm do Ủy ban Kiểm tra Thị ủy bầu và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y; số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã quyết định trên cơ sở quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy phân công đồng chí Thị ủy viên, Phó Chủ nhiệm làm Phó Chủ nhiệm Thường trực. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Thị ủy chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình,

kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; chỉ đạo, giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và việc chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Thị ủy tại các kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Thị ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao.

2. Nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Thị ủy ủy nhiệm cho Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy gồm:

2.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30, Điều lệ Đảng).

2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ thị xã với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

2.3. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

2.4. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý (nhưng không phải là Thị ủy viên) khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

2.5. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử,...) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý; nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Thị ủy và các nhân sự khác khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý; các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.6. Cho ý kiến về việc thay đổi phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp cơ sở.

2.7. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.8. Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

1.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực Thị ủy. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về toàn bộ hoạt động công tác của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

1.3. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và của

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; đề xuất nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ do Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao.

1.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của thị xã và các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật về Đảng theo quy định của Đảng; được Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và báo cáo đầy đủ với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

1.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, giới thiệu Thị ủy bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy khi cần và bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy nhiệm kỳ tiếp theo; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; tham gia với đảng ủy cơ sở trực thuộc Thị ủy chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của đảng ủy.

1.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Thị ủy ký các văn bản trình Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, các quyết định về thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại, thông báo giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, các quyết định liên quan của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy theo thẩm quyền và các văn bản quan trọng khác; kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

1.7. Giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

2.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy ủy nhiệm.

2.4. Phó Chủ nhiệm thường trực thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình,

kế hoạch công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực Thị ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Thị ủy có ý kiến khác Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy thì Ủy ban Kiểm tra Thị ủy chấp hành kết luận, quyết định của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, đồng thời, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ thị xã và việc thực hiện các nội dung được Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao.

Điều 6. Chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp bất thường khi cần; Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thị ủy họp mỗi tháng hai lần; họp bất thường khi cần để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau:

2.1. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ thị xã theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.2. Sáu tháng một lần, báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ thị xã; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và ủy ban kiểm tra cấp cơ sở.

2.3. Cuối năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ, báo cáo Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ thị xã; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới; cuối nhiệm kỳ, báo cáo Thị ủy về kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

2.4. Hằng tháng, quý, báo cáo Thường trực Thị ủy tình hình hoạt động của Ủy

ban Kiểm tra Thị ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở. Định kỳ báo cáo Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các nhiệm vụ do Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao.

Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đột xuất cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy khi có yêu cầu.

3. Khi báo cáo Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những nội dung có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy để Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy theo Quy định của Ban Thường vụ Thị ủy; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Thị ủy hoặc Thị ủy xem xét, quyết định.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thị ủy và các cơ quan liên quan

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy và các cơ quan khác trong thị xã thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao; thực hiện tốt các chức năng tham mưu, giúp việc cho Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy. Tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Thị ủy chuẩn bị và chuẩn y, chỉ định nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Thị ủy; trong việc nhận xét, đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

3. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết tố cáo, đơn đốc thực hiện các kết luận của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và tổ chức đảng có liên quan có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến về sự khác nhau đó

để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trên cơ sở Quy chế này và các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy phối hợp với tổ chức đảng và các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Thị ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Thị ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, của cơ quan Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã về công tác xây dựng Đảng hoặc có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý, khi gửi báo cáo cho Ban Thường vụ Thị ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

Điều 8. Quan hệ công tác với các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm và trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

3. Cấp ủy trực thuộc Thị ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy để báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định; thay đổi phó chủ nhiệm và các thành viên của ủy ban kiểm tra cấp mình phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy trước khi thực hiện. Nếu ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy khác với ý kiến của cấp ủy trực thuộc Thị ủy thì Ủy ban Kiểm tra Thị ủy báo cáo xin ý kiến Thường trực Thị ủy.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy khi gửi Ban Thường vụ Thị ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

Điều 9. Quan hệ công tác với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

1. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy xem xét, giải quyết.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ thị xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Các đảng ủy trực thuộc Thị ủy căn cứ Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra cấp mình cho phù hợp.

3. Giao Ban Thường vụ Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 02-QC/TU ngày 05/10/2020 của Thị ủy. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Thị ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Đồng chí Phan Công Bình - UVBTVTU
Giám đốc Công an tỉnh (*phụ trách thị xã Đức Phổ*),
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thị ủy,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã,
- Các đồng chí Thị ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Thị ủy,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy,
- Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Thị ủy,
- C, PC Văn phòng thị xã,
- Lưu Văn phòng thị xã.

**T/M THỊ ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Kiên